

Số: 80/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 11 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất
và Danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất
trên địa bàn thành phố năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời
kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm
2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng
đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 -
2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ



tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình 248/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; dự án đầu tư phải chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 104/BC-KTNS ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất và Danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất trên địa bàn thành phố năm 2024 tăng 06 dự án, công trình trên địa bàn huyện An Dương; tổng diện tích đất phải thu hồi là 28,93 ha; tổng diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác là 21,29 ha.

(Chi tiết tại Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chỉ triển khai thực hiện thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất khi các dự án, công trình có đầy đủ các điều kiện và đúng trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường, đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước, lãng phí đất đai.

b) Rà soát, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, nguồn gốc, hiện trạng và quá trình quản lý, sử dụng đất thuộc phạm vi các dự án, công trình trước khi tổ chức thực hiện; bảo đảm đúng quy định về xác định loại đất, Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, phù hợp với số liệu hồ sơ kiểm kê đất đai (định kỳ 05 năm/lần), hồ sơ thống kê đất đai (định kỳ hàng năm), các hồ sơ đất đai khác theo quy định của pháp

luật và hiện trạng sử dụng đất.

c) Đối với các dự án, công trình phải chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xác định cụ thể diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định về xác định loại đất trước khi trình cấp có thẩm quyền.

d) Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

đ) Rà soát hiện trạng, thực hiện đưa ra khỏi danh sách các dự án, công trình không khả thi, các dự án, công trình hoặc diện tích trên thực tế đã thu hồi, chuyển mục đích, sử dụng đất lúa, đất rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng trước khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, cho phép thực hiện, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

e) Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án, công trình bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

g) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính pháp lý và tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ, đồng bộ của hồ sơ (vị trí; loại đất; quy mô; sự phù hợp với quy hoạch; nguồn gốc, hiện trạng và quá trình quản lý, sử dụng đất; các nội dung, số liệu khác có liên quan) và điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện của các dự án, công trình.

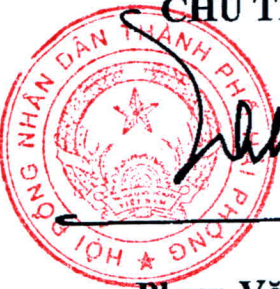
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở: TNMT, KHĐT, XD, TP;
- TTHU, TT HĐND, UBND huyện An Dương;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lập

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT VÀ DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG,
RỪNG SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 90 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Vị trí trên bản đồ giải thửa	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại Điều 122 Luật Đất đai (ha)				Diện tích đất thực hiện thu hồi theo quy định tại điều 79 Luật Đất đai (ha)			Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Thu hồi	Đã thu hồi	Không phải thu hồi	
1	Dự án Xây dựng công viên cây xanh An Đông (cấp đô thị), xã An Đông, huyện An Dương giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện	Từ bản đồ giải thửa số 01 xã An Đông gồm các thửa đất: Từ 37 đến 89, từ 115 đến 120, từ 259 đến 261, từ 264 đến 267, từ 270 đến 278, 279a, 279b, 279c, từ 280 đến 284, từ 296 đến 302, từ 304 đến 306, từ 308 đến 323, 319a, 324a, từ 324 đến 335, 336a, 336b, từ 337 đến 355, từ 363 đến 387, 371a, 389, 390b, 391, 392, từ 394 đến 404, từ 409 đến 418, từ 420 đến 431, 422a, từ 433 đến 435, 435a, 435b, 435c, từ 436 đến 445, 447, 449a, 449b, từ 450 đến 471, từ 474 đến 478, 480, từ 482 đến 498, 486a, 489a, 497a, từ 500 đến 509, 521a, từ 521 đến 553, từ 560 đến 573, 577, từ 586, 587, từ 589 đến 594, từ 597 đến 599	22,00	14,95	-	-	-	22,00	-	-	- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13/6/2024 của HĐND huyện được về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 7) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND thành phố phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án; - Công văn số 737/CV-BQLDA ngày 25/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện về Phương án sử dụng tăng đất mặt; - Công văn số 2963/UBND-NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện về chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mặt để thực hiện Dự án; - Bản vẽ vị trí ranh giới.



Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Vị trí trên bản đồ giải thửa	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại Điều 122 Luật Đất đai (ha)				Diện tích đất thực hiện thu hồi theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai (ha)			Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Thu hồi	Đã thu hồi	Không phải thu hồi	
2	Dự án xây dựng vườn hoa cây xanh xã Đồng Thái, huyện An Dương	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện	Tờ bản đồ giải thửa số 02 xã Đồng Thái gồm các thửa đất: từ 725 đến 727, từ 739 đến 742, từ 764 đến 780, 831a, 832a, 833a, 834a, 835a, 836a, 837a, 838, 838a, 839a, 840a, từ 840 đến 844	0,82	0,65	-	-	-	0,82	-	-	- Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án; - Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 7) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND thành phố phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; - Công văn số 740/CV-BQLDA ngày 25/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện về Phương án sử dụng tăng đất mặt; - Công văn số 2962/UBND-NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện về chấp thuận Phương án sử dụng tăng đất mặt để thực hiện Dự án; - Bản vẽ vị trí ranh giới.
3	Dự án xây dựng vườn hoa cây xanh Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện	Tờ bản đồ giải thửa số 20 xã An Đồng gồm các thửa đất: 93, 94, 102a, từ 122 đến 127, từ 130 đến 134, từ 136 đến 138, từ 158 đến 175, từ 195 đến 202, từ 210 đến 223, từ 282 đến 290, 292, 293, từ 296 đến 298, 302, 304, từ 309 đến 311	2,35	2,19	-	-	-	2,35	-	-	- Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 7) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND thành phố về phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; - Công văn số 738/CV-QLDA ngày 25/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện về Phương án sử dụng tăng đất mặt; - Công văn số 2965/UBND -NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện về chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mặt để thực hiện Dự án; - Bản vẽ vị trí ranh giới.

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Vị trí trên bản đồ giải thửa	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại Điều 122 Luật Đất đai (ha)				Diện tích đất thực hiện thu hồi theo quy định tại điều 79 Luật Đất đai (ha)			Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Thu hồi	Đã thu hồi	Không phải thu hồi	
4	Dự án xây dựng vườn hoa cây xanh xã Hồng Phong, huyện An Dương	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện	Tờ bản đồ giải thửa số 25 xã Hồng Phong gồm các thửa đất: 568, 607, 612, 613, 634, 635, từ 637 đến 639, từ 657 đến 661, từ 663 đến 668, từ 705 đến 719, từ 757 đến 769, 767a, 781, 782, từ 793 đến 798, từ 814 đến 816, 818, từ 820 đến 822, từ 844 đến 848, từ 869 đến 872, từ 902 đến 904, từ 912 đến 916	1,50	1,34	-	-	-	1,50	-	-	- Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND huyện về phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 7) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND thành phố phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; - Công văn số 739/CV-BQLDA ngày 25/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện về Phương án sử dụng tăng đất mặt; - Công văn số 2964/UBND-NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện về chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mặt để thực hiện Dự án; - Bản vẽ vị trí ranh giới.
5	Dự án xây dựng vườn hoa cây xanh xã Hồng Thái, huyện An Dương	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện	Tờ bản đồ giải thửa số 11 xã Hồng Thái gồm các thửa đất: từ 152 đến 156, từ 174 đến 179, 193, từ 195 đến 196, từ 198 đến 203, từ 207 đến 222, từ 224 đến 232, 234, từ 236 đến 240, từ 266 đến 282	2,00	1,95	-	-	-	2,00	-	-	- Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện về phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 7) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; - Công văn số 733/BQLDA ngày 24/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện về Phương án sử dụng tăng đất mặt; - Công văn số 2961/UBND-NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện về chấp thuận Phương án sử dụng tăng đất mặt để thực hiện Dự án; - Bản vẽ vị trí ranh giới.

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Vị trí trên bản đồ giải thửa	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại Điều 122 Luật Đất đai (ha)				Diện tích đất thực hiện thu hồi theo quy định tại điều 79 Luật Đất đai (ha)			Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Thu hồi	Đã thu hồi	Không phải thu hồi	
6	Dự án xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường gom dọc đường sắt Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa bàn huyện An Dương	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện	- Tờ bản đồ giải thửa số 03 xã An Hưng gồm các thửa đất: 334, 339, 343; - Tờ bản đồ giải thửa số 38 xã Đại Bản gồm các thửa đất: 04, 596, 611, 710, 748; - Tờ bản đồ giải thửa số 03 xã Tân Tiến gồm các thửa đất: 08, 19, 19b, 19c, 49, 51, 52a, 123, 126, 126a, 145, 147, 481; - Tờ bản đồ giải thửa số 14 xã Nam Sơn gồm các thửa đất: 168a, 168b, 169, 170, 177, 178, 182, 183, 192, 604, 604a, 604c.	0,77	0,22	-	-	-	0,26	-	0,51	- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 của HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án; - Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 14/10/2024 của HĐND huyện về việc đình chính Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/4/2024; - Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 7) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố về phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; - Công văn số 691/CV-BQLDA ngày 10/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện về Phương án sử dụng tăng đất mặt; - Công văn số 2960/UBND-NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện về chấp thuận Phương án sử dụng tăng đất mặt để thực hiện Dự án.
TỔNG (LÀM TRÒN):				29,44	21,29	-	-	-	28,93	-	0,51	